

TÔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 0300625210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 1 tháng 9 năm 2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 9 ngày 17 tháng 12 năm 2019.

Hội đồng Thành viên

Ông Phạm Huy Bình	Chủ tịch
Ông Nguyễn Bình Minh	Thành viên
Ông Võ Văn Tuấn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Bình Minh	Tổng Giám Đốc (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2019)
Ông Võ Anh Tài	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Đông Hòa	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Trương Tấn Sơn	Phó Tổng Giám Đốc (Bổ nhiệm ngày 1 tháng 6 năm 2019)
Ông Vương Anh Tuấn	Phó Tổng Giám Đốc (Miễn nhiệm ngày 1 tháng 2 năm 2019)
Ông Tô Tấn Dũng	Phó Tổng Giám Đốc (Miễn nhiệm ngày 1 tháng 10 năm 2019)

Người đại diện theo pháp luật

Ông Nguyễn Bình Minh	Tổng Giám đốc
----------------------	---------------

Trụ sở chính

23 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Du Lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên (“Tổng Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn khác.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 5 đến trang 52. Báo cáo tài chính riêng này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Bình Minh
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên (“Tổng Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2019 và được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2020. Báo cáo tài chính riêng này bao gồm: bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính riêng bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu được trình bày từ trang 5 đến trang 52.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Trần Thị Thanh Trúc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3047-2019-006-1
Chữ ký được ủy quyền



Trần Từ Mai Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3546-2017-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM9468
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2019 VND	2018 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.416.352.147.726	3.309.095.150.102
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.093.829.818.920	1.657.541.909.794
111	Tiền		198.712.400.346	772.975.115.273
112	Các khoản tương đương tiền		895.117.418.574	884.566.794.521
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		1.845.866.273.973	1.102.494.369.517
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	1.845.866.273.973	1.102.494.369.517
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		445.642.662.157	445.006.598.704
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	167.543.775.814	84.540.492.642
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		6.759.830.077	4.792.638.457
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	321.625.670.211	401.158.946.502
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(56.088.853.695)	(45.485.478.897)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		5.802.239.750	-
140	Hàng tồn kho		14.287.850.098	13.911.189.343
141	Hàng tồn kho		14.287.850.098	13.911.189.343
150	Tài sản ngắn hạn khác		16.725.542.578	90.141.082.744
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		12.720.907.112	15.040.429.153
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	13	-	4.464.846.807
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	4.004.635.466	70.635.806.784

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2019 VND	2018 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		5.764.321.469.141	5.771.394.446.306
210	Các khoản phải thu dài hạn		46.546.057.274	46.556.785.644
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	46.546.057.274	46.556.785.644
220	Tài sản cố định		786.838.510.547	910.811.251.165
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	755.599.378.633	885.785.995.761
222	Nguyên giá		2.606.024.390.725	2.595.460.477.331
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.850.425.012.092)	(1.709.674.481.570)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	31.239.131.914	25.025.255.404
228	Nguyên giá		82.398.957.521	69.107.874.521
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(51.159.825.607)	(44.082.619.117)
230	Bất động sản đầu tư	10	13.364.218.392	15.574.169.955
231	Nguyên giá		89.211.835.425	92.147.051.105
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(75.847.617.033)	(76.572.881.150)
240	Tài sản dở dang dài hạn		546.297.503.008	481.681.932.930
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	546.297.503.008	481.681.932.930
250	Đầu tư tài chính dài hạn		4.281.431.473.994	4.216.778.627.222
251	Đầu tư vào công ty con	5(a)	1.182.787.483.689	1.182.787.483.689
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	5(b)	2.546.136.759.461	2.470.298.403.461
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5(c)	738.214.321.566	735.086.821.566
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	5(d)	(185.707.090.722)	(171.394.081.494)
260	Tài sản dài hạn khác		89.843.705.926	99.991.679.390
261	Chi phí trả trước dài hạn	8	81.657.629.458	98.981.713.246
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	16	8.186.076.468	1.009.966.144
270	TỔNG TÀI SẢN		9.180.673.616.867	9.080.489.596.408

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
(tiếp theo)

Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 VND	2018 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ	833.694.537.546	1.322.433.202.455
310	Nợ ngắn hạn	703.498.282.143	1.159.315.002.508
311	Phải trả người bán ngắn hạn	55.120.903.577	54.861.130.220
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	33.846.476.266	24.633.647.093
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	186.496.892.919	86.160.072.159
314	Phải trả người lao động	159.925.050.023	137.403.813.882
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.442.698.838	6.174.164.701
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	36.827.509.794	35.355.755.468
319	Phải trả ngắn hạn khác	84.515.751.061	717.532.083.992
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	144.322.999.665	97.194.334.993
330	Nợ dài hạn	130.196.255.403	163.118.199.947
337	Phải trả dài hạn khác	96.529.325.323	129.451.269.867
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	33.666.930.080	33.666.930.080
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	8.346.979.079.321	7.758.056.393.953
410	Vốn chủ sở hữu	8.346.979.079.321	7.758.056.393.953
411	Vốn góp của chủ sở hữu	6.410.755.000.000	7.018.394.876.222
414	Vốn khác của chủ sở hữu	421.424.540.672	-
418	Quỹ đầu tư phát triển	401.240.707.185	-
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	1.113.558.831.464	739.661.517.731
	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước	411.017.279.429	(17.291.999.235)
421a			
421b	- LNST chưa phân phối năm nay	702.541.552.035	756.953.516.966
440	TỔNG NGUỒN VỐN	9.180.673.616.867	9.080.489.596.408

Trần Văn Huy
Người lập

Trần Doãn Định
Phó Giám đốc Tài chính

Nguyễn Bình Minh
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2020

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 VND	2018 VND
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.034.929.589.675	2.035.961.111.151
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(8.309.001)	(39.749.619)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.034.921.280.674	2.035.921.361.532
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(1.242.825.064.576)	(1.305.666.183.981)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	792.096.216.098	730.255.177.551
21	Doanh thu hoạt động tài chính	802.352.627.149	754.511.378.729
22	Chi phí tài chính	(14.684.772.389)	(6.511.948.330)
25	Chi phí bán hàng	(129.634.129.471)	(131.079.240.125)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(352.376.431.761)	(321.562.658.373)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.097.753.509.626	1.025.612.709.452
31	Thu nhập khác	20.817.392.893	32.947.270.535
32	Chi phí khác	(6.873.413.591)	(5.759.531.494)
40	Lợi nhuận khác	13.943.979.302	27.187.739.041
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.111.697.488.928	1.052.800.448.493
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(129.571.993.978)	(101.371.542.609)
52	Doanh thu thuế TNDN hoãn lại	7.176.110.324	99.427.876
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	989.301.605.274	951.528.333.760



Trần Văn Huy
Người lập




Trần Doãn Định
Phó Giám đốc Tài chính

Nguyễn Bình Minh
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2020

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 VND	2018 VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	1.111.697.488.928	1.052.800.448.493
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	28 123.918.416.918	96.980.173.301
03	Các khoản dự phòng	24.916.384.026	12.713.233.926
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	22,23 254.948.283	(1.573.767.646)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	22,26 (671.770.978.794)	(664.573.726.451)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	589.016.259.361	496.346.361.623
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	195.386.682.422	(107.410.269.101)
10	Giảm hàng tồn kho	606.881.713	578.964.838
11	Giảm các khoản phải trả	(880.676.084.362)	(663.814.090)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	19.733.815.829	(43.878.378.835)
15	Thuế TNDN đã nộp	(10.000.000.000)	(75.299.526.976)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	3.274.595.289	2.135.221.821
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(84.720.689.117)	(85.032.198.878)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(167.378.538.865)	186.776.360.402
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(114.918.274.923)	(120.819.590.673)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	1.522.325.699	2.235.751.939
23	Chi đầu tư tài chính ngắn hạn	(3.089.866.273.973)	(1.971.749.297.642)
24	Thu từ đầu tư tài chính ngắn hạn	2.346.494.369.517	1.892.453.046.671
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(75.838.356.000)	(7.000.000.000)
26	Thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	56.690.000.000
27	Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	722.600.997.313	796.879.374.221
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(210.005.212.367)	648.689.284.516

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Chi trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu	(186.324.075.484)	(826.816.001.045)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(186.324.075.484)	(826.816.001.045)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(563.707.826.716)	8.649.643.873
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 1.657.541.909.794	1.648.301.837.141
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(4.264.158)	590.428.780
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 1.093.829.818.920	1.657.541.909.794



Trần Văn Huy
Người lập



Trần Doãn Định
Phó Giám đốc Tài chính

Nguyễn Bình Minh
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2020



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên (“Tổng Công ty”) là Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán kinh tế độc lập, được thành lập theo Quyết định số 1833/QĐ-UB-KT ngày 31 tháng 3 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con theo Quyết định số 3665/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo quyết định số 3137/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc “phê duyệt Đề án chuyển đổi Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên theo hình thức Công ty Mẹ - Công ty con”, Tổng Công ty đã chính thức chuyển sang mô hình Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300625210 ngày 1 tháng 9 năm 2010 (đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17 tháng 12 năm 2019) do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tổng Công ty có trụ sở chính đặt tại số 23 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động chính của Tổng Công ty là:

- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị quốc tế;
- Dịch vụ vũ trường, sauna – massage, karaoke, nhà hàng có ca nhạc, business center, đại lý bán vé, giữ chỗ máy bay quốc nội và quốc ngoại, salon de beauty (chăm sóc sắc đẹp), cắt, uốn tóc, cho thuê xe, giữ xe hồ bơi, du thuyền trên sông Sài Gòn, giặt ủi, làm sạch hàng may công nghiệp, may trang bị và trang phục cho khách sạn, các mặt hàng khăn dệt, nhuộm một số mặt hàng may công nghiệp, gia công chế biến các mặt hàng inox phục vụ cho các nhà hàng, khách sạn;
- Dịch vụ ăn uống cố định, lưu động và theo hợp đồng;
- Kinh doanh vui chơi, giải trí, bãi tắm biển;
- Kinh doanh, khai thác dịch vụ cảng sông;
- Dịch vụ cảng và bến cảng;
- Cung cấp nước ngọt, xăng dầu cho tàu thuyền;
- Dịch vụ vận tải đường thủy;
- Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải;
- Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (tại Khách sạn Cửu Long, khách sạn Đồng Khởi, khách sạn Bến Thành và khách sạn Đệ Nhất) thuộc hệ thống khách sạn của Tổng Công ty;
- Các dịch vụ cung ứng theo nhu cầu khách hàng: thông tin, giao dịch, thương mại, bán hàng miễn thuế, tiếp thị, văn hóa thể thao, chuyển tiền kiều hối, tư vấn đầu tư;
- Đại lý ký gửi hàng hóa, thu đổi ngoại tệ;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Dịch vụ quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa;
- Lữ hành nội địa, quốc tế, vận chuyển khách du lịch;
- Vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy;
- Vận tải hàng hóa và hành khách đường thủy;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kinh doanh địa ốc, dịch vụ nhà đất;

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

- Cho thuê kho bãi, nhà, ki-ốt, quầy sạp, cửa hàng kinh doanh, căn hộ, văn phòng;
- Kinh doanh taxi;
- Mua bán phụ tùng xe ô tô các loại, xe hơi với hình thức làm đại lý cho các hãng nước ngoài;
- Sửa chữa, bảo trì ô tô, tàu du lịch;
- Sản xuất nước đá;
- Sản xuất, chế biến thực phẩm bánh kem, bánh trung thu, bánh mì, bánh ngọt, kẹo, thực phẩm khô các loại;
- Sản xuất nước tinh khiết;
- Mở trường đào tạo về chuyên ngành du lịch, dạy lái xe, dạy nghề về xuất khẩu lao động và xuất khẩu lao động;
- Thiết kế thi công, sửa chữa, trang trí nội, ngoại thất, khách sạn, nhà hàng;
- Mua bán rau quả, hải sản chế biến, hàng thủ công mỹ nghệ, thiết bị vật tư, hàng hóa tiêu dùng, hóa chất;
- Mua bán thức ăn gia súc, tôm cá, nông sản các loại (trừ gạo), gas các loại, điện thoại, máy fax, điện thoại di động, mobicard, các loại hoa, lá, cây cảnh, các loại gạch, ngói xây dựng, các sản phẩm dệt và may mặc, túi xách, cặp, vali bằng các loại vải, da, giả da, giày dép các loại, các sản phẩm bằng gỗ đã chế biến;
- Mua bán các mặt hàng công nghệ phẩm tiêu dùng, rượu, bia các loại (kể cả làm đại lý), chế biến bia tươi, thuốc lá điếu sản xuất trong nước;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, vàng bạc, đá quý;
- Đại lý bảo hiểm; và
- Đại lý bán vé tàu hỏa.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tổng Công ty có 13 chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc như sau:

- Khách sạn Bến Thành;
- Khách sạn Cửu Long;
- Khách sạn Đồng Khởi;
- Khách sạn Hoàn Cầu;
- Làng du lịch Bình Quới;
- Khách sạn Kim Đô;
- Khách sạn Đồng Khánh;
- Khách sạn Thiên Hồng;
- Khách sạn Đệ Nhất;
- Trường trung cấp Du lịch Khách sạn Saigontourist;
- Chi nhánh Tổng Công ty tại Côn Đảo;
- Khách sạn Oscar Sài Gòn; và
- Chi nhánh Tổng Công ty tại Thành phố Móng Cái

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tổng Công ty có 10 công ty con và 29 công ty liên doanh, liên kết như được trình bày trong Thuyết minh 5.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tổng Công ty có 4.082 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 4.037 nhân viên).